

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/DS-PT
Ngày: 20 - 02 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng ủy quyền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh H

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 tháng 11 năm 2018, ngày 22 tháng 01 năm 2019 và ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1954 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 47, đường N, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1973 Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã N, huyện U, tỉnh C,

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh H: Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1983 (có mặt). Địa chỉ: Số 385T1/14B Khu vực 2, phường A, quận N, Thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Thanh H: Ông Trần Văn S – Trung tâm tư vấn pháp luật - Đoàn luật sư Thành phố C (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Trần Thanh H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Hoàng V trình bày: Vào ngày 13/8/2012 ông là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp N (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp N) có làm giấy ủy quyền cho ông Trần Thanh H đến Công ty trách

nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp U (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U) để tổ chức khai thác cây trầm tại thửa số 3, tiểu khu 060, diện tích 39 ha, vận chuyển lâm sản đi tiêu thụ và nộp tiền mua lâm sản theo Hợp đồng số 274/HĐ-LS ngày 16/7/2012 giữa Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U với tổng trị giá hợp đồng là 1.053.699.000 đồng. Ông H đã khai thác xong nhưng ông H chỉ nộp cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp N số tiền 350.000.000 đồng, còn nợ lại 703.699.000 đồng.

Từ cuối năm 2012 đến nay ông H không thanh toán cho công ty vì vậy thanh tra tỉnh C đã thanh tra và quy trách nhiệm cho cá nhân ông và ông đã xuất tiền nộp vào Ngân sách nhà nước 300.000.000 đồng. Do đó, ông yêu cầu ông H hoàn trả lại cho ông số tiền 703.699.000 đồng và lãi suất trễ hạn. Tổng cộng là 1.164.762.531 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông có thay đổi không yêu cầu phần lãi.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ở cấp sơ thẩm trình bày: Vào ngày 13/8/2012 giữa ông H với ông V có ký kết Hợp đồng số 274/HĐ-LS. Theo hợp đồng thì ông H đã thực hiện theo giấy ủy quyền và khai thác đúng theo hợp đồng, đồng thời đã thanh toán xong số tiền 1.053.699.000 đồng. Việc thanh toán tuy không làm biên nhận nhưng thể hiện qua việc vào ngày 15/9/2012 ông V đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U và giao hóa đơn VAT cho ông để phục vụ cho việc vận chuyển.

Do ông H đã thanh toán đủ tiền cho ông V nên ông H không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng V về việc yêu cầu ông Trần Thanh H trả tiền theo hợp đồng ủy quyền.

Buộc ông Trần Thanh H trả cho ông Lê Hoàng V số tiền 703.699.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi của ông Lê Hoàng V đối với ông Trần Thanh H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, bị đơn ông Trần Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng tố tụng và chuyển hồ sơ sang cơ quan Công an điều tra hành vi làm giả chứng từ chiếm đoạt tiền của Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau cho rằng việc không đưa Công ty Lâm nghiệp N vào tham gia tố tụng là không đảm bảo quyền lợi của Công ty Lâm nghiệp N là vi phạm tố tụng nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hợp đồng số 274/HĐ-LS ngày 16/7/2012 trị giá 1.053.699.000 đồng giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp N với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U là có thật và đôi bên đều thông nhất đã thực hiện hoàn thành nghĩa vụ giao kết và thanh lý hợp đồng. Như vậy, việc tranh chấp được xác định là nghĩa vụ thực hiện hợp đồng ủy quyền giữa ông Lê Hoàng V - đại diện cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp N ký giấy ủy quyền cho ông Trần Thanh H về khai thác cây tràm theo Hợp đồng số 274/HĐ-LS.

Theo kháng cáo của ông H cho rằng ông đã thanh toán trực tiếp cho ông V đủ số tiền 1.053.699.000 đồng ngay sau khi ký kết hợp đồng và chính vì việc thanh toán tiền xong nên ông V thanh toán cho phía Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U và đưa hóa đơn cho ông để khai khác và vận chuyển cây rừng.

[2] Nhận thấy: Việc ủy quyền giữa đôi bên trong thực hiện hợp đồng là có thật được đôi bên thừa nhận, song việc cần xem xét là việc thanh toán tiền theo hợp đồng như thế nào? ông H cho rằng đã thanh toán đủ cho ông V nhưng không làm biên nhận, ông V chỉ thừa nhận có nhận 350.000.000 đồng, còn nợ lại 703.699.000 đồng. Về thực tế thể hiện tại Kết luận Thanh tra số 03/KL-TT ngày 15/6/2017 xác định khoản tiền này vẫn còn trong kết nợ của Công ty theo các báo cáo tài chính từng năm, song cho rằng đó là sai phạm của ông V và Quyết định số 58/QĐ-TT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thanh tra tỉnh Cà Mau về việc thu hồi tiền buộc ông V phải nộp trả cho Công ty TNHH Lâm nghiệp N số tiền 703.699.000 đồng (BL 16); Quyết định hiện đang có hiệu lực thi hành và ông V đã thực hiện nộp vào tài khoản thanh tra số tiền 300.000.000 đồng theo quyết định thu hồi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H cho rằng việc không đưa Công ty Lâm nghiệp N vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm tố tụng. Thấy rằng, tại Kết luận thanh tra và Quyết định thu hồi sau thanh tra đã quy trách nhiệm ông V có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền này, như vậy trách nhiệm đã được phân định ông V có trách nhiệm thanh toán theo Quyết định thu hồi tiền sau thanh tra mà không phụ thuộc việc ông H có nợ ông V hay không. Đồng thời, tại Công văn số 04/CV-Cty ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp N và lời trình bày của ông Đinh Văn Đ là người đại diện công ty Lâm nghiệp N tại phiên tòa cho rằng khoản tiền đôi bên tranh chấp không còn liên quan đến Công ty và xin không tham gia tố tụng, ông V có trách nhiệm tiếp tục hoàn trả theo quyết định của Thanh tra tỉnh. Với nhận định trên, nhận thấy việc Công ty Lâm Nghiệp N tham gia tố tụng là không cần thiết.

Đối với Công ty Lâm nghiệp U do việc hợp đồng đôi bên đã thanh lý và không tranh chấp nên không cần tham gia tố tụng. Đồng thời, tại phiên tòa hôm

nay đại diện Viện kiểm sát cho rằng cần xem xét việc đưa chị Quyên là vợ ông H vào tham gia tố tụng, nhận thấy đây là hợp đồng ủy quyền được thiết lập giữa ông V và ông H nên trách nhiệm thuộc về ông H. Từ những phân tích trên nên không nhất thiết phải hủy án như đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu của người kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông H đặt ra là 02 biên bản về việc thanh toán cúp lâm sản ngày 28/3/2013 và ngày 26/10/2013 (Bút lục số 227 và 235) không phải chữ ký của ông và yêu cầu giám định chữ ký. Qua xem xét hồ sơ, cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành thu thập bản gốc nhưng không thu thập được, đã trưng cầu giám định nhưng do bản photo nên cơ quan chuyên môn từ chối giám định. Tại phiên tòa ngày 01/11/2018, Hội đồng xét xử cũng quyết định tạm ngừng phiên tòa để ông V thu thập bản gốc hai biên bản thanh toán và có Công văn số 823B/TA-DS ngày 30/11/2018 yêu cầu cơ quan Thanh tra tỉnh Cà Mau cung cấp bản gốc hai biên bản nếu có lưu giữ, tuy nhiên cả Công ty TNHH Lâm Nghiệp N và cả Thanh tra tỉnh Cà Mau đều không có lưu giữ bản gốc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận hai bút lục trên là chứng cứ để giải quyết vụ án.

[4] Đối với các Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Lâm nghiệp N từ năm 2012 – 2016 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau được Sở Tài chính cung cấp theo yêu cầu của ông Trần Thanh H thấy rằng, tại Báo cáo tài chính năm 2012 có thể hiện nội dung trả cho người bán là Công ty Lâm nghiệp U 1.053.699.000 đồng, sau đó từ năm 2014, 2015, 2016 đều thể hiện việc phải thu của ông Trần Thanh H số tiền 1.053.699.000 đồng, điều đó cho thấy khoản nợ là có thật. Tại Kết luận thanh tra năm 2017 kết luận số tiền ông H nợ chỉ còn 703.699.000 đồng và tại đơn yêu cầu ông V thừa nhận ông H đã nộp 350.000.000 đồng nhưng ông lại không hạch toán đối trừ cho ông H là vi phạm về nguyên tắc tài chính. Song nội dung này mang tính nội bộ của Công ty Lâm nghiệp N và ông V cũng đã khắc phục nên Hội đồng không đề cập xem xét. Như vậy xét về mặt hạch toán sổ sách đến thời điểm năm 2017 khoản nợ của ông H đối với Công ty là đúng theo Kết luận thanh tra.

[5] Xét mối quan hệ ủy quyền giữa ông V với ông H: Ông V cho rằng, sau khi ký hợp đồng ủy quyền ông H có nộp cho Công ty 350.000.000 đồng, còn lại cho đến nay chưa thanh toán; ông H thì trình bày khi ký ủy quyền đã nộp đủ số tiền cho ông V để ông V thanh toán cho Công ty Lâm nghiệp U, việc giao nhận đủ tiền ông V không thừa nhận, ông H cho rằng khi giao tiền không làm biên nhận và không có chứng cứ chứng minh. Xét về ý kiến của ông H nhận thấy, ông và ông V không rõ ràng về quan hệ tài chính. Bởi vì ông V là người đại diện cho Công ty (là một pháp nhân thuộc sở hữu nhà nước) lẽ ra việc nộp tiền phải qua bộ phận kế toán, thủ quỹ và có phiếu thu, nhưng ông H lại không làm điều đó mà ông cho rằng đưa tiền trực tiếp cho ông V, đây là việc làm hoàn toàn không đúng nguyên tắc tài chính nay lại không có chứng cứ chứng minh. Mặt khác, tại phiên tòa, ông H cho rằng khi ông nộp đủ tiền ông V mới đưa Hóa đơn VAT để ông vận chuyển lâm

sản, tuy nhiên bản gốc hóa đơn là phía ông V lưu giữ và cung cấp cho Tòa án, nên ý kiến của ông H cho rằng đã thanh toán xong là thiếu cơ sở chấp nhận. Từ đó cho thấy án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh V buộc ông Trần Thanh H thanh toán số tiền 703.699.000 đồng là phù hợp.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thanh H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng V về việc yêu cầu ông Trần Thanh H trả tiền theo hợp đồng ủy quyền.

Buộc ông Trần Thanh H trả cho ông Lê Hoàng V số tiền 703.699.000 đồng (*Bảy trăm lẻ ba triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi của ông Lê Hoàng V đối với ông Trần Thanh H.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Thanh H phải chịu 32.148.000 đồng. Ông Lê Thanh V không phải nộp án phí, ngày 08/8/2017 ông V đã dự nộp 23.470.000 đồng tại lai số 0011523 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: Ông Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng, ngày 20/8/2018 ông H có dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0012149 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hà Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan – Chung Văn Kết

Hà Thanh H

